

NGHỊ ĐỊNH

Hướng dẫn việc áp dụng Luật Phá sản đối với doanh nghiệp đặc biệt và tổ chức, hoạt động của Tổ quản lý, thanh lý tài sản

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phá sản ngày 24 tháng 06 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 01 năm 2004;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và sau khi thống nhất với Tòa án nhân dân tối cao.

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về:

- Tiêu chí xác định danh mục doanh nghiệp đặc biệt trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh; doanh nghiệp, hợp tác xã thường xuyên, trực tiếp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu (sau đây gọi chung là doanh nghiệp đặc biệt).
- Việc áp dụng Luật Phá sản đối với doanh nghiệp đặc biệt.

3. Việc thành lập, quy chế tổ chức, hoạt động và giải thể Tổ quản lý, thanh lý tài sản trong quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, bao gồm cả doanh nghiệp đặc biệt.

4. Việc áp dụng Luật Phá sản đối với các tổ chức tín dụng và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Nghị định này bao gồm:

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã được thành lập và đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, đáp ứng các tiêu chí và thuộc danh mục quy định tại các Điều 3, 4 và 5 Chương II của Nghị định này.

2. Tổ quản lý, thanh lý tài sản.

3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc giải quyết yêu cầu phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

Chương II

XÁC ĐỊNH DANH MỤC DOANH NGHIỆP ĐẶC BIỆT

VÀ VIỆC ÁP DỤNG LUẬT PHÁ SẢN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP ĐẶC BIỆT

Điều 3. Tiêu chí xác định danh mục doanh nghiệp đặc biệt trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh

Doanh nghiệp đặc biệt trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh áp dụng quy định của Nghị định này là những doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí sau đây:

1. Được thành lập để trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ mang tính ổn định, thường xuyên trong những lĩnh vực, địa bàn trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và bảo đảm bí mật quốc gia.

2. Do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

3. Được Nhà nước đặt hàng hoặc giao kế hoạch ổn định, thường xuyên sản xuất cung ứng một hoặc một số sản phẩm, dịch vụ công ích, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh quy định tại Danh mục A Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 03 năm 2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

4. Có vị trí quan trọng và việc phá sản đối với doanh nghiệp đó có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội.

Điều 4. Tiêu chí xác định danh mục doanh nghiệp, hợp tác xã thường xuyên, trực tiếp cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thiết yếu

Các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc danh mục thường xuyên, trực tiếp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu được áp dụng quy định của Nghị định này phải đáp ứng các tiêu chí sau đây:

1. Trực tiếp cung ứng sản phẩm, dịch vụ thiết yếu đối với đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, cộng đồng dân cư của một khu vực lãnh thổ. Trường hợp cung ứng sản phẩm dịch vụ thiết yếu đối với cộng đồng dân cư của một khu vực lãnh thổ thì phải đáp ứng thêm điều kiện không có doanh nghiệp, hợp tác xã khác cung ứng sản phẩm, dịch vụ đó tại địa bàn.
2. Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đặt hàng, giao kế hoạch theo giá hoặc phí do nhà nước quy định.

Điều 5. Lập và công bố danh mục doanh nghiệp đặc biệt

1. Căn cứ vào các tiêu chí quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Nghị định này, định kỳ hàng năm hoặc trong trường hợp cần thiết:

- a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ lập và công bố danh mục doanh nghiệp đặc biệt; bổ sung hoặc xoá tên doanh nghiệp trong danh mục doanh nghiệp đặc biệt trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh, cơ yếu;
- b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý ngành, lĩnh vực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập và công bố danh mục doanh nghiệp đặc biệt; bổ sung hoặc xoá tên doanh nghiệp trong danh mục doanh nghiệp, hợp tác xã thường xuyên, trực tiếp cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa bàn do mình quản lý.

2. Đối với các doanh nghiệp thành viên thuộc tổng công ty nhà nước, công ty con thuộc nhóm công ty mẹ - công ty con hoặc tập đoàn kinh tế thì Hội đồng quản trị của tổng công ty nhà nước hoặc của công ty mẹ thuộc nhóm công ty mẹ - công ty con

hoặc tập đoàn kinh tế lập danh sách các doanh nghiệp thường xuyên, trực tiếp cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thiết yếu và đề nghị Bộ trưởng bộ quản lý các ngành, lĩnh vực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận là doanh nghiệp đặc biệt.

Điều 6. Thông báo về việc có đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản

1. Khi có đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của các đối tượng quy định tại các Điều 13, 14, 15, 16, 17 và 18 của Luật Phá sản đối với doanh nghiệp đặc biệt, Tòa án nhận đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản phải thông báo cho:

a) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ, nếu là doanh nghiệp đặc biệt trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh, cơ yếu;

b) Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nếu là doanh nghiệp, hợp tác xã thường xuyên, trực tiếp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu do mình đặt hàng hoặc giao kế hoạch;

c) Chủ sở hữu của doanh nghiệp đặc biệt (trừ trường hợp người nộp đơn là đại diện hợp pháp của doanh nghiệp).

2. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, nếu nhận thấy doanh nghiệp đặc biệt không có khả năng thanh toán được các khoản nợ đến hạn thì Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thanh tra, cơ quan quản lý vốn, tổ chức kiểm toán hoặc cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp mà không phải là chủ sở hữu nhà nước của doanh nghiệp này phải thông báo bằng văn bản cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước và của doanh nghiệp đặc biệt

1. Khi nhận được thông báo của Tòa án, của các cơ quan nhà nước có liên quan về việc mất khả năng thanh toán của các doanh nghiệp, hợp tác xã do mình đưa vào danh mục các doanh nghiệp đặc biệt hoặc có thông tin về nguy cơ mất khả năng thanh toán của các doanh nghiệp này, các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định này có trách nhiệm như sau:

a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ yêu cầu doanh nghiệp đặc biệt trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh, cơ

yếu lập báo cáo bằng văn bản về nguy cơ mất khả năng thanh toán của doanh nghiệp;

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý ngành, lĩnh vực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã thường xuyên, trực tiếp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu do mình đặt hàng hoặc giao kế hoạch phải lập báo cáo bằng văn bản về nguy cơ mất khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

2. Trường hợp nhận thấy nguy cơ mất khả năng thanh toán, trước khi quyết định việc nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, doanh nghiệp đặc biệt phải lập báo cáo bằng văn bản về nguy cơ không có khả năng thanh toán của doanh nghiệp do đại diện hợp pháp của doanh nghiệp ký và gửi cho chủ sở hữu và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định này.

3. Báo cáo về nguy cơ mất khả năng thanh toán được lập theo quy định của Nghị định này và quy định có liên quan của pháp luật, nhưng tối thiểu phải có các nội dung sau đây:

a) Thực trạng tài chính của doanh nghiệp;

b) Nguyên nhân dẫn đến nguy cơ mất khả năng thanh toán và các biện pháp đã áp dụng để khắc phục;

c) Dự kiến các biện pháp cần được áp dụng để khắc phục, bao gồm cả biện pháp chuyển giao toàn bộ các hoạt động cho doanh nghiệp tương ứng khác hoặc sáp nhập vào doanh nghiệp khác;

d) Trách nhiệm của các cá nhân liên quan.

Điều 8. Áp dụng biện pháp cần thiết phục hồi khả năng thanh toán và hoạt động kinh doanh

1. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo, căn cứ vào thẩm quyền do pháp luật quy định và các quy định tại Nghị định này:

a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ phải quyết định áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật nhằm phục hồi khả năng thanh toán nợ đến hạn và hoạt động